TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2023/HC-PT
Ngày 28 - 4 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 40/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2023, về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 154/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3722/2023/QĐPT-HC ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **TTS**, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **LVH** - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **NTS** - Phó Giám đốc và ông Đào Quang Nghị - Trưởng phòng nghiệp vụ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2.2. UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **ĐGD** - Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2.3. Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Thái Bình và Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình: Ông **NVĐ** - Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Thái Bình và Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình: Ông **PĐT** - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Bình. (có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **HVT1**.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tôn: Bà TTS.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện bà TTS trình bày và yêu cầu như sau: Hộ gia đình bà gồm có 04 người là: Bà, chồng bà là ông HVT1 và 02 con là các anh HMQ sinh năm 1995, HTL sinh năm 2011. Trong đó, hộ gia đình bà được cấp 02 khẩu ruộng gồm bà và ông Tôn với diện tích 584m^2, các con bà không có ruộng. Diện tích đất ruộng trên của vợ chồng bà đều được chia ở ngoài đồng, không phân định rõ phần nào của ai. Ngày 05/8/2016, UBND thành phố Thái Bình ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND thu hồi 280.924,3m^2 đất thuộc địa giới hành chính xã VP và phường K, thành phố Thái Bình. Theo đó, gia đình bà bị thu hồi 584m^2 tại thửa 577 tờ bản đồ 01, địa chỉ thôn T, xã VP, thành phố Thái Bình.

Theo phương án bồi thường của UBND thành phố Thái Bình, tại số thứ tự 12, gia đình bà được bồi thường, hỗ trợ 120.994.800đồng, gồm trị giá đất và hoa màu trên đất hai lúa, tương đương với 69.000.000đồng/sào. Gia đình bà đã nhận đủ số tiền trên vào khoảng tháng 11/2018, sau đó gia đình bà được nhận hỗ trợ thêm 5.000.000đồng. Do gia đình bà tin tưởng cán bộ, đảng viên của thôn xóm và chính quyền địa phương, tin tưởng vào chính sách của Đảng và Nhà nước nên không có ý kiến gì về giá bồi thường đất nông nghiệp. Tuy nhiên, bà thấy quá trình thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư do UBND thành phố Thái Bình thực hiện tồn tại nhiều sai phạm, cụ thể là:

Thứ nhất, theo Thông báo số 221/TB-PTQĐ ngày 02/12/2016 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình, bà được biết UBND thành phố Thái Bình sử dụng đất thu hồi của hộ gia đình bà vào mục đích phát triển kinh tế xã hội, hộ gia đình bà đã bàn giao ruộng canh tác cho UBND thành phố Thái Bình. Nhưng sau đó, bà nhận thấy UBND thành phố Thái Bình lại giao cho Công ty L (viết tắt là Công ty L) thực hiện dự án với tên gọi Khu đô thị mới xã VP, thành phố Thái

Bình, trong khi tại danh mục các công trình, dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh Thái Bình (ban hành kèm theo công văn số 2824/BTNMT-TLQLĐĐ ngày 27/4/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (viết tắt là TN&MT) về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Thái Bình) dự án tại xã VP, thành phố Thái Bình là dự án "Khu đô thị, thương mại dịch vụ". Quá trình thực hiện, Công ty L thực hiện phân lô, bán nền khu đất dự án. Căn cứ theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013, dự án mà Công ty L thực hiện không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất mà thuộc trường hợp doanh nghiệp phải tự thỏa thuận, thương lượng với người dân trên cơ sở giao dịch dân sự quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013. Vì vậy, UBND thành phố Thái Bình không có thẩm quyền thu hồi đất của gia đình bà, đồng nghĩa với các quyết định UBND thành phố ban hành là trái pháp luật.

Thứ hai, số tiền bồi thường chi trả cho các hộ dân được áp dụng nhiều mức giá khác nhau, những người chấp hành giao ruộng sớm thì được bồi thường thấp, những người không chấp hành thì được bồi thường cao. 40 hộ gia đình không đồng ý giao đất và nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND thành phố thì được bồi thường tiền thu hồi ruộng cao nhất là 175 triệu đồng/sào. Hộ gia đình bà và các hộ gia đình khác đã có ý kiến với UBND xã và chính quyền thôn nhưng UBND xã và cán bộ thôn ép gia đình bà buộc phải nhận số tiền bồi thường.

Do đó, ngày 13/12/2019 và ngày 28/5/2020, bà cùng các đại diện cho các hộ dân có đất bị thu hồi đã có đơn khiếu nại Quyết định bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án "Khu đô thị mới xã VP" của UBND thành phố Thái Bình, cụ thể: Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (sau đây viết tắt là phương án BT, HT, GPMB) dự án Xây dựng khu dân cư mới xã VP, thành phố Thái Bình (viết tắt là Quyết định 13577/QĐ-UBND); Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Thái Bình v/v phê duyệt phương án BT, HT, GPMB dự án; Quyết định 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND thành phố Thái Bình v/v phê duyệt phương án BT, HT, GPMB dự án; Quyết định 2282/QĐ-UBND ngày 13/7/2019 của UBND thành phố Thái Bình v/v phê duyệt phương án BT, HT, GPMB dự án: Xây dựng khu đô thị mới xã VP, thành phố Thái Bình.

Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ra Quyết định số 3272/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần đầu bác toàn bộ nội dung khiếu nại, giữ nguyên các Quyết định số 13577/QĐ-UBND; Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 và Quyết định 2282/QĐ-UBND ngày 13/7/2019. Không đồng ý với quyết định trên, ngày 21/10/2020 các hộ dân đã khiếu nại đối với Quyết định 3272/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 520/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần 2 của bà HTT2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã VP, thành phố Thái Bình v/v giải quyết khiếu nại lần đầu, giữ

nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình. Việc giữ nguyên các quyết định giải quyết khiếu nại gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của bà. Dự án thực hiện là dự án tư nhân, có mục đích thương mại, kinh tế nhưng UBND thành phố Thái Bình thu hồi đất và bồi thường đất theo giá Nhà nước, không có bất kỳ sự thỏa thuận nào giữa người dân và chủ dự án là không đúng quy định của pháp luật đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Vì vậy, bà khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định sau:

Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án BT, HT, GPMB bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã VP, thành phố Thái Bình.

Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

Bà không có ý kiến gì về các quyết định thu hồi đất nhưng việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng không công bằng nên bà phải đòi hỏi quyền lợi, yêu cầu UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nâng mức bồi thường cho hộ gia đình bà là 175.000.000đồng/sào.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND và UBND thành phố Thái Bình trình bày:

Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án BT, HT, GPMB: Dự án Khu dân cư mới xã VP, thành phố Thái Bình đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012; được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013; UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UB ND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án; Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Căn cứ quy định tại các Điều 62, 66 và 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh Thái Bình v/v ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án BT, HT và tái định cư, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và Quyết định số 13577/QĐ-UBND phê duyệt phương án BT, HT, GPMB để thực hiện dự án (trong đó có hộ bà S) là có căn cứ, đúng thẩm quyền quy định.

Về trình tự, thủ tục và chế độ chính sách BT, HT khi Nhà nước thu hồi đất: Ngày 05/8/2016, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất; UBND thành phố Thái Bình đã ban hành các thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định. Ngày 31/8/2016 và ngày 11/9/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối

hợp với UBND xã VP, cơ sở thôn, các đơn vị có liên quan và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi họp để triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án; trong đó: đã triển khai kế hoạch, thông báo thu hồi đất, các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng. Sau khi thống kê diện tích, chủ sử dụng đất, tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi, nhân khẩu nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án; kiểm đếm tài sản, cây trồng trên đất; Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã lập phương án BT, HT, GPMB phối hợp với UBND xã VP, cơ sở các thôn tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án BT, HT theo quy định.

Xét đề nghị của các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND thành phố Thái Bình đã ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án BT, HT, GPMB theo quy định, trong đó có Quyết định số 13577/QĐ-UBND phê duyệt phương án BT, HT, GPMB (trong đó có hộ gia đình bà TTS). Sau khi ban hành Kế hoạch, Thông báo thu hồi đất, UBND thành phố Thái Bình đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất, các phòng, ban, đơn vị liên quan thành phố và UBND xã VP lập phương án BT, HT, GPMB đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc dự án đúng theo chế độ chính sách, đơn giá BT, HT và thống nhất chung cho tất cả các hộ dân trong cùng dự án theo quy định tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình. Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất, Phòng TN&MT thành phố Thái Bình, UBND thành phố đã phê duyệt phương án BT, HT, GPMB cho các hộ dân tại Quyết định số 13577/QĐ -UBND (trong đó có hộ bà TTS) là đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính Phủ và Quyết định số 3077/QĐ -UBND ngày 19/12/2014, Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình, đảm bảo thống nhất một chế độ chính sách đối với tất cả các hộ dân trong cùng dự án. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình đã phối hợp với UBND xã VP thông báo và tổ chức chi trả tiền BT, HT cho các hộ dân theo đúng phương án được phê duyệt. Như vậy, việc người khởi kiện cho rằng phương án BT, HT, GPMB của dự án khu dân cư mới xã VP không công bằng là không có cơ sở.

Về việc thay đổi tên dự án: Tại số thứ tự 154, danh mục các công trình, dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Công văn số 2824/ BTNMT-TCQLĐĐ ngày 24/7/2013 của Bộ TN&MT về việc chuyển mục đích trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Bình (được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chấp thuận tại văn bản số 1489/TTg-KNT ngày 29/3/2013) tên dự án, công trình là dự án Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã VP, thành phố Thái Bình tổng diện tích 31ha, trong đó đất trồng lúa 25,7ha. Tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư VP, thành phố Thái Bình dự án có tổng diện tích đất quy hoạch là 31ha. Về thực chất Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã VP, thành phố Thái Bình

hay khu dân cư VP, thành phố Thái Bình đều là một dự án khu dân cư mới xã VP, vì dự án cùng một vị trí, địa điểm, diện tích. Tại mục căn cứ xem xét, thẩm định dự án trình Thủ tướng Chính phủ đồng ý chấp thuận là Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình: Theo đơn khiếu nại đề ngày 28/5/2020 và nội dung làm việc của Thanh tra thành phố Thái Bình ngày 11/6/2020, bà HTT2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn K, thôn T, xã VP (trong đó có hộ bà S) khiếu nại Quyết định số 13577/QĐ-UBND, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án BT, HT, GPMB dự án xây dựng khu dân cư mới xã VP, thành phố Thái Bình. Ngày 03/7/2020, UBND thành phố Thái Bình có Thông báo số 590/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 20/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 2411/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của bà HTT2 cùng một số công dân thôn K và thôn T, xã VP. Ngày 09/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình có Quyết định số 2323/QĐ-UBND ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình giải quyết khiếu nại. Xét đề nghị của Đoàn xác minh tại Báo cáo số 03/BC-ĐXM về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà HTT2 và một số công dân thôn K, thôn T, xã VP. Ngày 17/9/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình (theo Quyết định ủy quyền số 2323/QĐ-UBND ngày 09/7/2020) đã ký Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà HTT2 và một số công dân thôn K, thôn T, xã VP; trong đó: kết luận giữ nguyên nội dung Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 và Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án BT, HT, GPMB dự án xây dựng khu dân cư mới xã VP, thành phố Thái Bình.

Việc giải quyết khiếu nại nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố là đảm bảo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình và UBND thành phố Thái Bình khẳng định toàn bộ quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án BT, HT, GPMB và giải quyết khiếu nại liên quan đến thu hồi đất tại dự án Khu dân cư mới xã VP, thành

phố Thái Bình đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà S là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình trình bày:

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần hai): Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết khiếu nại (lần hai) của các công dân đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 7 Điều 22 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai): Sau khi nhận đơn khiếu nại của các công dân, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình thực hiện thụ lý, thông báo cho các công dân và giao Sở TN&MT xác minh nội dung khiếu nại; tổ chức đối thoại với các công dân theo quy định trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai). Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai) bảo đảm theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Về nội dung giải quyết khiếu nại (lần hai): Căn cứ Báo cáo số 322/BC-STNMT ngày 30/12/2021 của Sở TN&MT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà HTT2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn K, thôn T, xã VP, thành phố Thái Bình đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình thấy: Việc giải quyết khiếu nại của các công dân xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của hộ gia đình bà TTS và các hộ gia đình có đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật nên đã quyết định giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là có cơ sở. Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 154/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 158, Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; các Điều 62, 66, 69, 75, 77, 83, 84, 88, 89, 90, 93, 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; các Điều 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm

2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà TTS về việc hủy các quyết định sau: Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã VP, thành phố Thái Bình; Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/10/2022, người khởi kiện bà TTS có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà TTS, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của bà TTS, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 20/10/2022, người khởi kiện bà TTS nhận được Bản án hành chính sơ thẩm số 154/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Cùng ngày 20/10/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên. Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Xét thấy, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người khởi kiện bà TTS và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông HVT1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Tôn đã ủy quyền cho bà S tham gia tố tụng, bà S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản

đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/02/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà HTT2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn K, thôn T, xã VP, thành phố Thái Bình (trong đó có hộ bà S), nội dung giữ nguyên kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình. Ngày 07/12/2021, bà S nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân. Như vậy việc khởi kiện của bà S còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của bà TTS, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt Phương án BT, HT, GPMB:

[2.1.1] Về thẩm quyền:

Dự án Khu dân cư xã VP, thành phố Thái Bình được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012; được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013; UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án; ngày 09/12/2015, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, dự án Khu dân cư mới xã VP thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Do khu vực thu hồi đất để thực hiện dự án có cả đất công ích của xã VP và đất của hộ gia đình cá nhân, UBND tỉnh Thái Bình đã ủy quyền cho UBND thành phố Thái Bình quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án BT, HT và tái định cư theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ bà TTS và Quyết định phê duyệt phương án BT, HT, GPMB là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục thu hồi đất:

Ngày 05/8/2016, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất. Sau đó, UBND thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất

thành phố Thái Bình đã phối hợp với UBND xã VP ban hành thông báo về việc thu hồi đất, gửi đến người có đất bị thu hồi và niêm yết công khai dự thảo phương án BT, HT, GPMB, tiếp nhận ý kiến và giải đáp thắc mắc của các hộ gia đình, cá nhân về dự thảo phương án BT, HT, GPMB; tổng hợp, hoàn thiện phương án trình các phòng, ban đơn vị liên quan của UBND thành phố thẩm định.

Ngày 01/12/2016 UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Quyết định số 13565/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, hộ gia đình bà S bị thu hồi 584,7m^2 đất (loại đất LUC) tại thửa 577 tờ bản đồ số 01 thuộc địa giới hành chính xã VP, thành phố Thái Bình. Hộ gia đình bà S không khiếu nại gì đối với quyết định thu hồi đất. Cùng ngày 01/12/2016, UBND thành phố Thái Bình đã ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án BT, HT, GPMB để thực hiện dự án. Theo phương án BT, HT, GPMB kèm theo Quyết định số 13577/QĐ-UBND thì hộ gia đình bà S theo số thứ tự số 12, bị thu hồi 584m^2 và được BT, HT với tổng số tiền 120.994.800đồng, bao gồm cả bồi thường về đất và tài sản, hoa màu trên đất. Giá BT, HT phù hợp với quy định của Điều 77; điểm a, b khoản 2 Điều 83; Điều 84; Điều 90 Luật Đất đai năm 2013 và Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình; Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2016; Điều 14, Điều 15 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình, ban hành quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; khoản 7 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình; Công văn 3619/UBND-NNTNMT ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng và Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình. Sau khi phương án BT, HT, GPMB được UBND thành phố Thái Bình phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã thực hiện việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án, công khai mức BT, HT; đồng thời thông báo Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án BT, HT tới các hộ gia đình, cá nhân. Thực hiện các Quyết định phê duyệt phương án BT, HT, GPMB của UBND thành phố Thái Bình, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp với UBND xã VP tổ chức thực hiện việc chi trả tiền BT, HT, GPMB cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng phương án đã được UBND thành phố phê duyệt. Hộ gia đình bà S đã nhận đủ 120.994.800đồng, thể hiện tại "Biên bản v/v chi trả tiền BT, HT và bàn giao mặt bằng dự án Xây dựng Khu dân cư mới tại xã VP, thành phố Thái Bình", do ông Tôn đã ký biên bản. Như vậy, UBND thành phố Thái Bình đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo chính sách BT, HT khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà S theo đúng quy định tại các Điều 74, 75, 77, 83, 84, 90 Luật Đất

đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về BT, HT, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các Quyết định, Công văn của UBND tỉnh Thái Bình như đã phân tích nêu trên.

Đối với việc bà S cho rằng trường hợp này người khởi kiện được quyền thỏa thuận giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất với chủ đầu tư dự án là không có căn cứ, vì: Dự án khu dân cư mới xã VP là dự án đối ứng tạo nguồn thu từ giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho công trình đường Đ kéo dài thành phố Thái Bình thực hiện theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT), chủ đầu tư là Công ty L (Quyết định số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Thái Bình chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư mới xã VP). Đây không thuộc trường hợp chủ đầu tư dự án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thỏa thuận về giá chuyển nhượng với người có đất thu hồi theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 như trình bày của người khởi kiện. Bà S còn cho rằng việc bồi thường về đất giữa các hộ gia đình có đất thu hồi trong cùng dự án là khác nhau, không đảm bảo công bằng, bản thân gia đình bà S cũng được hỗ trợ thêm 5.000.000đồng nhưng bà S không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh về những nội dung trình bày này. Các tài liệu người bị kiện giao nộp thể hiện tất cả các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức mà Nhà nước có Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư mới xã VP đều được áp dụng chung cơ chế, chính sách BT, HT; không có tài liệu nào thể hiện việc UBND thành phố Thái Bình áp giá bồi thường cao hơn cho một số hộ gia đình khác như bà S trình bày. Việc BT, HT đã đảm bảo nguyên tắc công bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình:

[2.2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:

Để giải quyết khiếu nại của bà S do bà HTT2 và một số công dân xã VP đại diện; Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành đối thoại với người đại diện của bà S. Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 18, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. Trong quá trình giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình còn có vi phạm về thời hạn giải quyết theo quy định tại Điều 28 Luật

Khiếu nại nhưng vi phạm này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà S nên không phải là căn cứ để hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3272/QĐ-UBND.

[2.2.2] Về nội dung: Như đã phân tích tại mục [2.2.1] nêu trên, Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình không chấp nhận yêu cầu của người khiếu nại (trong đó có hộ bà S) là hợp pháp và có căn cứ.

[2.3.] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình:

[2.3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã thụ lý khiếu nại (lần hai) của bà TTS, đã giao Sở TN&MT tỉnh Thái Bình tiến hành xác minh khiếu nại, tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 21, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/ TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

[2.3.2] Về nội dung: Như đã phân tích tại mục [2.3.1] nêu trên, Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình là hợp pháp và có căn cứ.

[2.4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà TTS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo của bà S không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà TTS phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Bác kháng cáo của bà TTS. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 154/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2] Án phí: Bà TTS phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005498 ngày 20/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình. Bà S đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh